

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06.9.2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

**Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Chi.**

**2. Bà Huỳnh Thị Lệ.**

**Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47 /2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T** năm 1990 địa chỉ: Tổ B, phường H, quận L, TP .(có mặt).

**- Bị đơn: Ông Đặng Thanh Q** năm 1992 địa chỉ: Tổ B, phường H, quận L, TP . (Vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại bản tự khai ngày 22 tháng 7 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, TP ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ B, phường H, quận L, TP .. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, ông Q1 thường xuyên xúc phạm tôi và gia đình tôi, không coi trọng bố mẹ tôi, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng tôi thường xuyên cãi nhau về chuyện

tiền bạc, cách nuôi dạy con cái. Bà T1 yêu cầu muốn đoàn tụ gia đình thì chuyển ra tỉnh Quảng Bình sinh sống nhưng ông Q1 không đồng ý. Tôi đã làm đơn xin ly hôn vào năm 2017 nhưng vì muốn cho ông Q1 cơ hội hàn gắn hạnh phúc gia đình nên đã rút đơn, tuy nhiên năm 2016 tôi đi xuất khẩu lao động ở N và sau khi tôi đi xuất khẩu lao động ở N về tháng 06 năm 2024, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng và không khắc phục được, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên là Đặng Ngọc Bả T2 – sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 và Đặng Ngọc Bảo K – sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015. Ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Ngọc Bảo T3 – sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 và Đặng Ngọc Bảo K – sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015, Không yêu cầu ông Q1 cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay tôi đang làm kinh doanh buôn bán hàng ăn thu nhập mỗi tháng 20.000.000 đồng và đang ở nhà cha mẹ tôi tại Quảng Bình.

- Về quan hệ chia tài sản: Không có tài sản chung, không có nợ chung.

**\* Bị đơn: Ông Đặng Thanh Q2 bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của vợ tôi về điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống của vợ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vấn đề con cái trong gia đình dẫn đến cãi vã nhau nhiều, tuy nhiên tôi vẫn còn tình cảm với bà T1 và mong muốn được đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, vợ chồng tôi có thể ngồi lại với nhau và giải quyết những mâu thuẫn, tôi không có hành vi bạo lực gia đình, không vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng, tôi luôn cố gắng giữ gìn và vun đắp hạnh phúc gia đình, từ sự nỗ lực của vợ chồng, chúng tôi có thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau. Bà T1 yêu cầu tôi muốn đoàn tụ gia đình thì chuyển ra tỉnh Quảng Bình sinh sống nhưng tôi không đồng ý vì ở đây đã có cuộc sống ổn định. Nay vợ tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi không đồng ý, tôi muốn được đoàn tụ với bà T1 để nuôi dạy con cái.

- Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên là Đặng Ngọc Bảo T3 – sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 và Đặng Ngọc Bảo K – sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015.

Ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Ngọc Bảo T3 – sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 và Đặng Ngọc Bảo K – sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015, không yêu cầu bà T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay tôi đang làm tại công ty cổ phần C1 và công việc làm việc làm thêm công ty V thu nhập mỗi tháng 18.000.000 đồng. Tôi đang ở nhà mượn, thuê, nhà cha mẹ tôi đã bán.

- Về quan hệ chia tài sản: Không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng T1 về việc ly hôn với ông Đặng Thanh Q3; Về con

chung giao con Đặng Ngọc Bảo T3 – sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 cho bà T1 nuôi dưỡng và Đặng Ngọc Bảo K – sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015 giao cho ông Q3 trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 và ông Q3 xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đặng Thanh Q4 chỉ: Tô B, phường H, quận L, TP . vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân quận L thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Đặng Thanh Q3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị Hồng T4 ông Đặng Thanh Q3 tự nguyện kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, TP .. Hôn nhân giữa bà T1 và ông Q3 đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T1 kiên quyết xin ly hôn với ông Q3 Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, ông Q3 thường xuyên xúc phạm bà và gia đình bà, không coi trọng bố mẹ của bà, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng bà thường xuyên cãi nhau về chuyện tiền bạc, cách nuôi dạy con cái. Bà T1 yêu cầu muốn đoàn tụ gia đình thì ông Q3 phải chuyển ra tỉnh Quảng Bình sinh sống nhưng ông Q3 không đồng ý. Trước đây bà đã làm đơn xin ly hôn vào năm 2017 nhưng vì muốn cho ông Q3 cơ hội hàn gắn hạnh phúc gia đình nên đã rút đơn. Đến nay mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng và không khắc phục được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q3.

-Đối với ông Q3 cho rằng Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vấn đề con cái trong gia đình dẫn đến cãi vã nhau nhiều, tuy nhiên ông vẫn còn tình cảm với bà T1 và mong muốn được đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, vợ chồng ông có thể ngồi lại với nhau và giải quyết những mâu thuẫn ông không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào lời khai, phiên hòa giải của bà T1 và ông Q3 cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống, giữa bà T1 và ông Q3 đã có phát sinh mâu thuẫn, việc phát sinh mâu thuẫn này bà T1 và ông Q3 đều thừa nhận, đồng thời qua quá trình hòa giải thì thấy việc ông Q3 mong muốn đoàn tụ nhưng bản thân ông lại không có thiện chí hàn gắn dẫn đến trong buổi hòa giải cả hai thường xuyên cãi vã; Theo biên bản xác minh ngày 29/7/2024 tại địa phương cũng xác nhận vợ chồng ông, bà cũng có mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ năm

2016 cho đến nay, đồng thời Cha của bà T1 là ông Lê Văn C cũng đề nghị Tòa án cho bà T1 được ly hôn với ông Q3. Điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Hồng T1 xin ly hôn với ông Đặng Thanh Q3 là có cơ sở. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Hồng T1 đối với ông Đặng Thanh Q3.

**[2.2] Về quan hệ con chung:** Bà T1 và ông Q3 xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Đặng Ngọc Bảo T3 – sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 và Đặng Ngọc Bảo K – sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015.

Ly hôn bà T1 và ông Q3 đều yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy hiện nay cháu Đặng Ngọc Bảo T3 – sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 hiện nay đang sinh sống với bà T1 và trong lời khai của cháu cũng mong muốn được ở với bà T1 nên cần giao cháu cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp.

Còn đối với cháu Đặng Ngọc B K hiện đang ở với bố là ông Q3 và cháu cũng mong muốn ở với ông Q3 nên cần giao cho ông Q3 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp.

**[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:** Bà T1 và ông Q3 xác định bà và ông Q3 không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà nên HĐXX không đề cập giải quyết.

**[3] Về án phí:** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Thị Hồng T1 phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Hồng T1** với ông **Đặng Thanh Q3**.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà **Lê Thị Hồng T1** hôn với ông **Đặng Thanh Q3**.

**2. Về quan hệ con chung:** Giao con chung Đặng Ngọc Bảo T3 – sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng và giao Đặng Ngọc Bảo K – sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015 cho ông Q3 trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp

đưỡng nuôi con với ai. Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Bà T1 xác định bà và ông Q3 không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà nên HĐXX không đề cập giải quyết.

**4. Về án phí:** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà **Lê Thị Hồng T1** phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà D1 đã nộp theo biên lai thu số 000645 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, (bà T1 đã nộp đủ án phí).

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn Bà **Lê Thị Hồng T1** có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn **Đặng Thanh Q3** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Hoàng**

